

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 367/2022/TLST-DS, ngày 19 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện; không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Mỹ V, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số L, đường B, Khóm F, phường Q, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Đào Hồng D, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp R, phường Z, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/- Ông Ngô Văn H, sinh năm 1968

2/- Bà Ngô Tường K, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Số L, đường B, Khóm F, phường Q, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Đào Hồng D thừa nhận phần đất diện tích $2,5m^2$ (hai phẩy năm mét vuông) thuộc thửa đất số 250, tờ bản đồ số 6, đặt tọa lạc tại ấp R, phường Z, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mà bà Đào Hồng D đã sử dụng và xây nhà là đất thuộc quyền sử dụng của nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ V.

- Nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ V đồng ý giao phần đất diện tích $2,5m^2$ (hai phẩy năm mét vuông) thuộc thửa đất số 250, tờ bản đồ số 6, đặt tọa lạc tại ấp R, phường Z, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh là phần đất bị đơn bà Đào Hồng D đã sử dụng và xây nhà cho bà D tiếp tục sử dụng. Đất có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp thửa số 250 có số đo 0,1m;

Phía Tây giáp thửa số 250 có số đo 0,4m;

Phía Nam giáp thửa số 227 có số đo 05m; giáp thửa số 228 có số đo 05m;

Phía Bắc giáp thửa số 250 có số đo 10m.

(Kèm theo sơ đồ khu đất Công văn số: 757/CNTPTV, ngày 25/5/2023)

- Bị đơn bà Đào Hồng D tự nguyện thanh toán tiền giá trị quyền sử dụng đối với phần diện tích đất $2,5m^2$ (hai phẩy năm mét vuông) thuộc thửa đất số 250, tờ bản đồ số 6, đặt tọa lạc tại ấp R, phường Z, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh cho nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ V với số tiền là 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng.

- Thời gian và phương thức thanh toán: Hai bên thỏa thuận do cơ quan thi hành án thi hành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về chi phí tố tụng tổng cộng là: 6.000.000 (tám triệu) đồng, bị đơn bà Đào Hồng D tự nguyện chịu toàn bộ nên bà D phải trả cho nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ V 6.000.000 (tám triệu) đồng.

Bà V được nhận lại số tiền tạm ứng chi phí tố tụng mà bà V đã nộp 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, trong đó nhận tại Tòa án nhân dân thành phố Trà

Vinh, tỉnh Trà Vinh số tiền 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng và nhận từ bà D số tiền 6.000.000 (tám triệu) đồng.

- **Về án phí Dân sự sơ thẩm:** 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng. Bị đơn bà Đào Hồng D phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ V phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng bà D tự nguyện đồng ý nộp thay cho bà V nên bà D phải nộp toàn bộ là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ V không phải nộp tiền án phí nên được nhận lại số tiền mà bà V đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0013341, ngày 09/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục Thi hành án DS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Bích Chi